

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN TIN HỌC 6 NĂM HỌC: 2022-2023

### A. PHÂN LÝ THUYẾT

**Câu 1:** Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách đó là

- A. sử dụng các biến và dữ liệu.
- B. sử dụng đầu vào và đầu ra.
- C. sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối.
- D. sử dụng phần mềm và phần cứng.

**Câu 2:** Sơ đồ khối là

- A. một sơ đồ gồm các hình khối, đường có mũi tên chỉ hướng thực hiện theo từng bước của thuật toán.
- B. một ngôn ngữ lập trình.
- C. cách mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên.
- D. một biểu đồ hình cột.

**Câu 3:** Mục đích của sơ đồ khối là

- A. để mô tả chi tiết một chương trình.
- B. để mô tả các chỉ dẫn cho máy tính "hiểu" về thuật toán.
- C. để mô tả các chỉ dẫn cho con người hiểu về thuật toán.
- D. để chỉ dẫn cho máy tính thực hiện thuật toán.

**Câu 4:** Cho biết đầu vào, đầu ra của thuật toán sau đây: "Thuật toán hoán đổi vị trí chỗ ngồi cho hai bạn trong lớp":

- A. Đầu vào: vị trí chỗ ngồi của hai bạn a, b trong lớp.  
Đầu ra: vị trí chỗ ngồi mới của hai bạn a,b sau khi hoán đổi.
- B. Đầu vào: vị trí chỗ ngồi mới của hai bạn a,b sau khi hoán đổi.  
Đầu ra: vị trí chỗ ngồi của hai bạn a,b trong lớp.
- C. Đầu vào: vị trí chỗ ngồi của hai bạn a,b ngoài lớp học.  
Đầu ra: vị trí chỗ ngồi mới của hai bạn a,b sau khi hoán đổi.
- D. tất cả đều sai.

**Câu 5:** Thuật toán là

- A. các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.
- B. một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.
- C. một ngôn ngữ lập trình.
- D. một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.

**Câu 6:** Cho biết đầu vào của các thuật toán tìm số lớn hơn trong hai số a,b:

- A. Giá trị hai số a, b.
- B. Giá trị a.
- C. Giá trị b.
- D. Giá trị x.

**Câu 7:** Để xóa các ký tự bên trái con trỏ soạn thảo thì nhấn phím:

- A. Backspace.
- B. End.
- C. Home.
- D. Delete.

**Câu 8:** Sơ đồ tư duy bên dưới ghi lại những công việc cần chuẩn bị cho chuyến du lịch của gia đình vào dịp nghỉ hè sắp tới. Tên chủ đề chính là:



- A. Kinh nghiệm tuyệt vời.
- B. Ngân sách.
- C. Quần áo.
- D. Đặt chỗ.

**Câu 9:** Cho sơ đồ tư duy sau



Tên chủ đề chính là

- A. Trái đất.
- B. Các mùa trong năm.
- C. Chuyển động quay.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 10:** Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành

- A. tiêu đề, đoạn văn.
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh.
- C. mở bài, thân bài, kết luận.
- D. chương, bài, mục.

**Câu 11:** Điều không phải là tính chất định dạng ký tự trong văn bản

- A. cỡ chữ và màu sắc.
- B. khoảng cách giữa các đoạn.
- C. kiểu chữ (Type).
- D. phông (Font) chữ.

**Câu 12:** Chọn câu trả lời đầy đủ nhất, thao tác di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là

- A. sử dụng thanh cuộn ngang, dọc.
- B. chỉ sử dụng chuột.
- C. chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.
- D. có thể sử dụng chuột, phím **Tab** hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

**Câu 13:** Lệnh dùng để tăng thụt lề trái cho đoạn văn bản là:

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

**Câu 14:** Nút lệnh  dùng để

- A. căn lề giữa cho đoạn văn bản.
- B. căn đều hai bên cho đoạn văn bản.
- C. tăng thụt lề trái cho đoạn văn.
- D. giảm thụt lề trái cho đoạn văn.

**Câu 15:** Thao tác không phải là thao tác định dạng văn bản

- A. Căn giữa đoạn văn bản.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- C. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản

**Câu 16:** Điền từ hoặc cụm từ vào chỗ chấm thích hợp để hoàn thành đoạn văn bản dưới đây

“Công cụ Tìm kiếm và ...(1)... giúp chúng ta tìm kiếm hoặc thay thế các từ hoặc cụm từ theo yêu cầu một cách nhanh chóng và chính xác.”

- A. thay thế.
- B. tìm kiếm.
- C. xóa.
- D. định dạng.

**Câu 17:** Bạn An đang viết về đặc sản cóm Làng Vòng để giới thiệu Ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh trong hộp thoại “Find and Replace” là lệnh

- A. Replace.
- B. Find Next.
- C. Replace All.
- D. Cancel.

**Câu 18:** Mục đích của định dạng văn bản là

- A. người đọc dễ ghi nhớ các nội dung cần thiết.
- B. trang văn bản có bố cục đẹp.
- C. văn bản dễ đọc hơn.
- D. tất cả ý trên.

**Câu 19:** Sau khi sử dụng lệnh Find trong bảng chọn Edit để tìm được một từ, muốn tìm cụm tiếp theo, em thực hiện ngay thao tác

- A. nhấn phím Delete.
- B. nhấn nút Next.
- C. nháy nút Find Next.
- D. tất cả ý trên.

**Câu 20:** Lệnh Find được sử dụng khi

- A. cần thay đổi phông chữ của văn bản.
- B. muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- C. muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- D. muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.

**Câu 21:** Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa

- A. bảng.
- B. hình ảnh.
- C. kí tự (chữ, số, kí hiệu,...).
- D. cả A, B, C.

**Câu 22:** Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại của lớp, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào không nên trình bày dưới dạng bảng?

- A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại.
- B. Phân công chuẩn bị.
- C. Các đồ dùng cần mang theo.
- D. Chương trình hoạt động.

**Câu 23:** Chữ đậm chữ nghiêng, chữ gạch chân,... được gọi là định dạng

- A. phông chữ
- B. cỡ chữ
- C. kiểu chữ
- D. tất cả ý trên

**Câu 24:** Sắp xếp các bước chèn thêm hình ảnh từ Internet vào bài tập của em

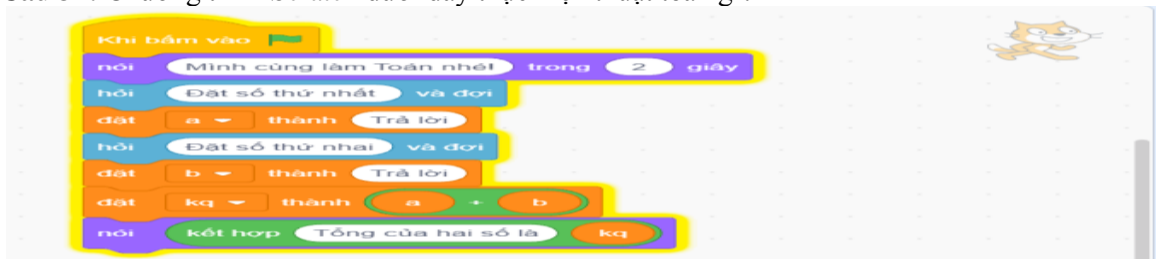
1. Chọn ra hình ảnh hợp lí.
2. Định dạng lại hình ảnh cho hợp lí: Nháy chuột vào hình ảnh cần định dạng, chọn thẻ ngữ cảnh Picture Tools, chọn lệnh Format. Sau đó thực hiện các thay đổi cần thiết như: màu sắc, khung viền, kích thước, bố trí ảnh trên trang văn bản, ...
3. Chèn ảnh vào vị trí thích hợp: Insert/Picture.
4. Lưu văn bản: File/Save hoặc Ctrl + S.

- A. 1-3-4-2.
- B. 1-3-2-4.
- C. 1-4-3-2.
- D. 1-4-2-3.

**Câu 25:** Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Căn giữa đoạn văn bản.
- B. Chọn chữ màu xanh.

- C. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. D. Thêm hình ảnh vào văn bản.
- Câu 26:** Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:
- A. Orientation. B. Size. C. Margins. D. Columns.
- Câu 27:** Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản?
- A. Nhập số trang cần in. B. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in.  
C. Thay đổi lề của đoạn văn bản. D. Chọn khổ giấy in.
- Câu 28:** Sử dụng lệnh **Insert/Table** rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là
- A. 10 cột, 10 hàng. B. 10 cột, 8 hàng. C. 10 cột, 9 hàng. D. 8 cột, 10 hàng.
- Câu 29:** Để định dạng đoạn văn bản em sử dụng các lệnh nào?
- A. File/Paragraph. B. Home/Paragraph. C. Format/Font. D. Format/Paragraph.
- Câu 30:** Công cụ nào trong chương trình soạn thảo văn bản Word cho phép tìm nhanh các cụm từ trong văn bản và thay thế cụm từ đó bằng một cụm từ khác?
- A. Lệnh Replace trong bảng chọn Edit. B. Lệnh Find trong bảng chọn Edit.  
C. Lệnh Find and Replace... trong bảng chọn Edit. D. Lệnh Search trong bản chọn File.
- Câu 31:** Khi sử dụng hộp thoại "Find and Replace", nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào?
- A. Replace. B. Replace All. C. Find Next. D. Cancel.
- Câu 32:** Để xóa các ký tự bên phải con trỏ soạn thảo thì nhấn phím?
- A. Backspace. B. End. C. Home. D. Delete.
- Câu 33:** Để tìm kiếm từ "Học tập" trong văn bản ta cần thực hiện
- A. Chọn thẻ home -> Editing -> Find. B. Nhấn tổ hợp CTRL + F.  
C. Tất cả 2 đáp án đều đúng. D. Tất cả 2 đáp án đều sai.
- Câu 34:** Chương trình Scratch dưới đây thực hiện thuật toán gì?







- A. Chương trình thực hiện thuật toán tính tích hai số.  
B. Chương trình thực hiện thuật toán tính tổng hai số.  
C. Chương trình thực hiện thuật toán tính thương hai số.  
D. Chương trình thực hiện thuật toán tính hiệu hai số.
- Câu 35:** Thuật toán là gì?
- A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.  
B. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.  
C. Một ngôn ngữ lập trình.  
D. Một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.
- Câu 36:** Ba cấu trúc điều khiển cơ bản để mô tả thuật toán là gì?
- A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp. B. Tuần tự, rẽ nhánh và gán.  
C. Rẽ nhánh, lặp và gán. D. Tuần tự, lặp và gán.
- Câu 37:** Cấu trúc rẽ nhánh có mấy loại?
- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.
- Câu 38:** Câu lệnh được mô tả như sau: " Nếu *Điều kiện* đúng thực hiện *Lệnh*, nếu sai thì dừng" là câu lệnh gì?
- A. Cấu trúc lặp. B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.  
C. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ. D. Cấu trúc tuần tự.
- Câu 39:** Để viết chương trình cho máy tính, người lập trình sử dụng loại ngôn ngữ nào?
- A. Ngôn ngữ chỉ gồm hai kí hiệu 0 và 1. B. Ngôn ngữ lập trình.  
C. Ngôn ngữ tự nhiên. D. Ngôn ngữ chuyên ngành.
- Câu 40:** Trong Scratch, câu lệnh ở hình 20 thể hiện cấu trúc điều khiển nào?



- A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu . B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.  
C. Cấu trúc lặp. D. Cấu trúc tuần tự.
- Câu 41:** Con người chỉ dẫn cho máy tính thực hiện công việc như thế nào?
- A. Thông qua một từ khóa. B. Thông qua các tên.

C. Thông qua các lệnh. D. Thông qua lời nói.

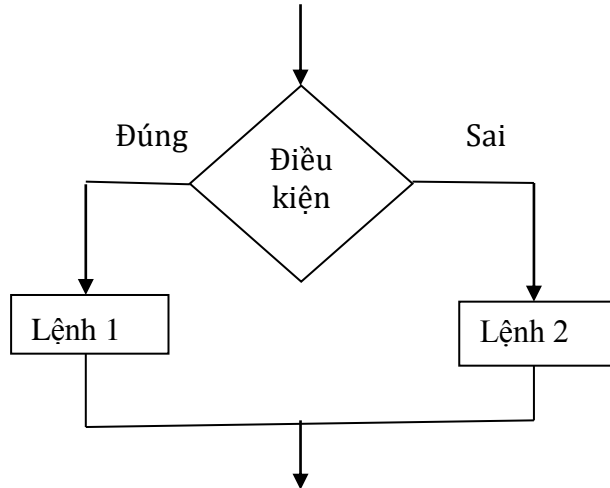
**Câu 42:** Trong thuật toán ký hiệu bước kiểm tra điều kiện là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 43:** Trong thuật toán ký hiệu bước xử lý là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 44:** Cho sơ đồ khối sau:



Sơ đồ khối trên là sơ đồ của cấu trúc

A. rẽ nhánh dạng đủ. B. rẽ nhánh dạng thiếu. C. tuần tự D. lặp.

**Câu 45:** Câu lệnh: Nếu em chạy chưa hết 10 vòng thì em vẫn tiếp tục chạy cho đến khi nào đủ 10 vòng thì thôi. Câu lệnh này biểu diễn bằng sơ đồ khối của cấu trúc nào?

A. Cấu trúc tuần tự. B. cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.  
C. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu. D. Cấu trúc lặp.

## **B. PHẦN THỰC HÀNH**

**Câu 1:** Nhập và định dạng văn bản theo mẫu sau:

# **NHỮNG LỜI KHUYÊN CHUẨN BỊ CHO KỲ THI**



### 1. Ôn bài có chiến lược

- ❖ Nghiên cứu các đề thi cũ và tập trả lời các câu hỏi
- ❖ Ôn một cách hiệu quả - tập trung là chính
- ❖ Ôn thường xuyên, phân ra từng khoảng thời gian ngắn hơn và liên tục trong khoảng thời gian dài.
- ❖ Đề ra mục đích rõ ràng, cụ thể cho mỗi kỳ ôn

Câu 2: Lập bảng thời khóa biểu của lớp mình.

----- HẾT -----

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU**